

Tên:

Week : 6

Lớp: S5...

Từ vựng & Ngữ pháp HW:

Ngày giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Nghe HW:

Ngày nộp bài: Thứ....., ngày...../.....



UNIT 2: FOOD AND HEALTH – VOCABULARY & KET LISTENING PART 1

A. THEORY

I. VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ:

<https://on.soundcloud.com/N7fcXrdKwz14n4cxCN>



- Mosquitoes and Illness

No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	mosquitoes (mosquitos) (n)	muỗi		9	mosquito coils (phr)	nhang muỗi	
2	bite (v)	cắn		10	mosquito nets (phr)	màn chống muỗi	
3	lay eggs (phr)	đẻ trứng		11	climate (n)	khí hậu	
4	malaria (n)	bệnh sốt rét		12	illness (n)	bệnh tật	
5	insect repellent (phr)	thuốc chống côn trùng		13	a skin rash (phr)	phát ban da	
6	nectar (n)	mật hoa		14	a chest infection (phr)	nhiễm trùng ngực	
7	lifespan (n)	vòng đời		15	chesty cough (phr)	ho có đờm	
8	habitat (n)	môi trường sống		16	ear infection (phr)	nhiễm trùng tai	

II. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ:

<https://on.soundcloud.com/bNj921DrY9tBF321O>



No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	guest-house (n)	nhà khách		4	timetable (n)	thời khóa biểu, lịch trình	
2	cancel (v)	hủy (bỏ)		5	receptionist (n)	nhân viên lễ tân	
3	delay (v)	trì hoãn, làm chậm		6	unusual (adj)	bất thường, khác thường	

**Note: n = noun: danh từ, adj = adjective: tính từ, phr = phrase: cụm từ, v = verb: động từ.*

III. KET LISTENING PART 1

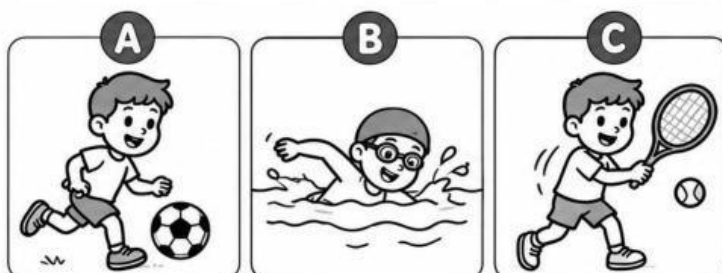
KET LISTENING PART 1

Chọn tranh đúng (A, B hoặc C).

1. Dạng bài

- Nghe các đoạn hội thoại ngắn.
- Mỗi câu có 3 tranh: A, B, C.
- Chọn tranh đúng với nội dung nghe.

Ví dụ: Bạn nam thích môn thể thao nào?



2. Mẹo làm bài

- 1 Đọc câu hỏi trước.
- 2 So sánh tranh A, B, C.
- 3 Đoán thông tin cần nghe.
- 4 Nghe lần 1 → chọn đáp án.
- 5 Nghe lần 2 → kiểm tra lại.
- 6 Chú ý người nói đổi ý và đáp án gây nhiễu.

B. CLASSWORK

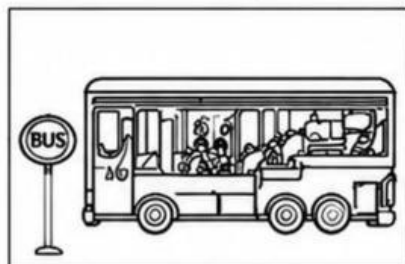
LISTENING PRACTICE

Con truy cập link hoặc quét mã QR để làm bài nghe nhé:

<https://on.soundcloud.com/v8EF84Zmghf0xR9A5k>

For each question, choose the correct picture.

1. How will they get to school?



A

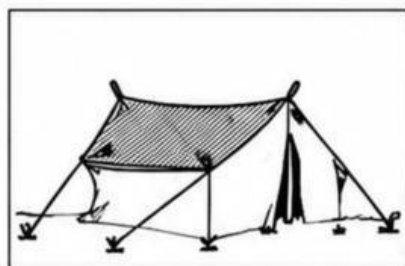


B



C

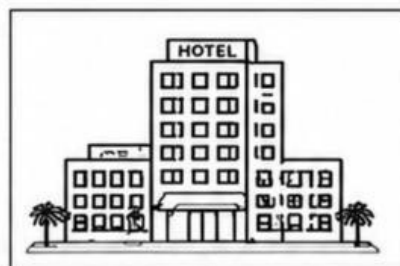
2. Where did Bill and his family stay on holiday?



A



B



C

3. What time does the earliest coach to Glasgow leave?



A



B

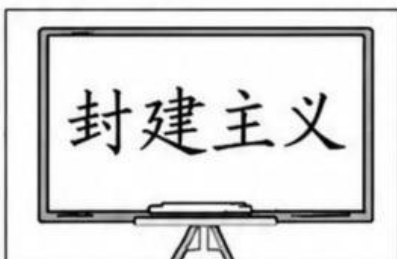


C

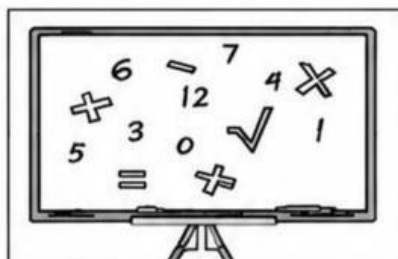
4. Which subject will they study first today?



A



B



C

5. What is Kate's dad's job?



A



B



C

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục A. THEORY (trang 1) một dòng vào vở.

II. Circle the correct answer.

0. Don't go near the water because _____ can bite you.

☒ A. mosquitoes

B. climate

C. habitat

1. If you have a(n) _____, your chest hurts every time you cough.

A. skin rash

B. chesty cough

C. ear infection

2. Vietnam has a warm and wet _____, so there are many insects in the summer.

A. climate

B. lifespan

C. illness

3. Please spray some _____ on your skin before we go into the woods.

A. nectar

B. insect repellent

C. mosquito coils

4. Mosquitoes usually find water to _____.

A. bite

B. lay eggs

C. get a chest infection

5. You should sleep under _____ to protect yourself from getting _____.
- A. mosquito nets / malaria
B. mosquito coils / a skin rash
C. habitat / an ear infection

III. Read the text and choose the correct word from the box to fill in each blank (0–5). There are FOUR extra words you do not need.

mosquitoes	bite	nectar	lifespan	habitat
mosquito coils	illness	a skin rash	a chest infection	ear infection

Mosquitoes and Human Health

Warm and wet places are the natural (0) habitat for many bugs. Mosquitoes are one of them, and they can be dangerous to humans. Female mosquitoes need blood to lay their eggs. When they (1) _____ you, they can make you sick. However, male mosquitoes do not drink blood; they only drink plant (2) _____.

Most mosquitoes have a short (3) _____ of only a few weeks. To keep them away from bedrooms, many people burn (4) _____ at night or use nets over their beds. If a mosquito bites you, it usually leaves a small red spot. But sometimes, these bugs can cause a serious (5) _____ in your body.

IV. Find ONE mistake in each sentence, underline it, and rewrite the correct sentence on the line.

0. Everyone are happy today.

→ Everyone is happy today.

1. Are anyone knocking at the door?

→ _____

2. I don't see nobody at the park.

→ _____

3. Everybody in my class like playing football.

→ _____

4. The fridge is full of food, so there is nothing to eat.

→ _____

5. There isn't nowhere quiet in the library to read.

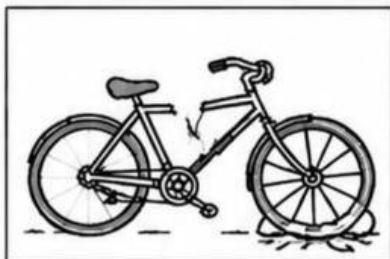
→ _____

LISTENING PRACTICE (5 questions)

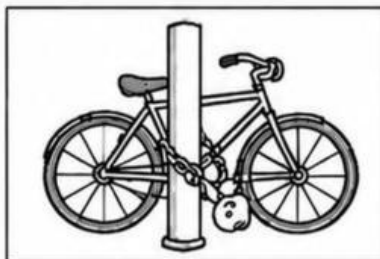
Listen again to the listening text in section B. Classwork and complete the task below.

For each question, choose the correct answer.

1. Why **CANNOT** the boy ride his bicycle to school today?



A



B



C

2. Why didn't Bill's family stay in the tent on holiday?



A



B

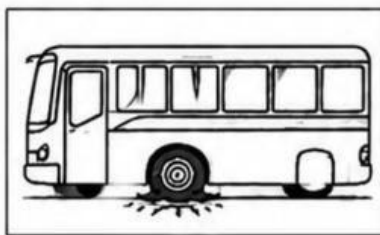


C

3. What was the problem with the driver of the 11:45 coach?



A

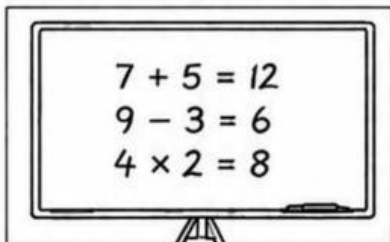


B



C

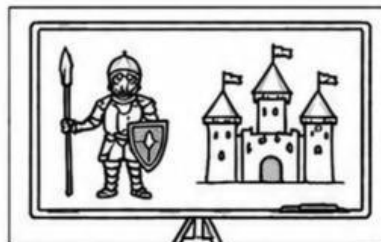
4. Which subject is their **SECOND** lesson today?



A



B



C

5. Which hotel staff members have the **MOST** problems with customers?



A



B



C